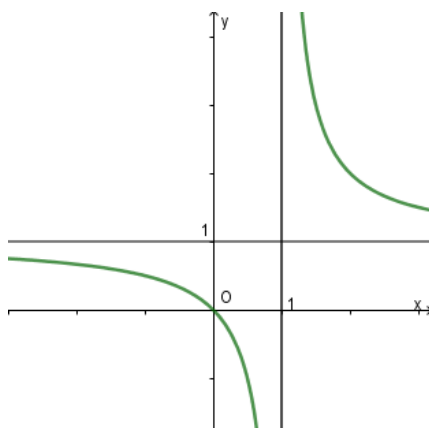


Họ, tên thí sinh:..... SBD: .....

**Câu 1.** Cho hàm số  $f(x)$  đồng biến trên đoạn  $[-3;1]$  thỏa mãn  $f(-3)=1, f(0)=2, f(1)=3$ . Mệnh đề nào dưới đây đúng?

- A.  $1 < f(-2) < 2$ . B.  $2 < f(-2) < 3$ . C.  $f(-2) < 1$ . D.  $f(-2) > 3$ .

**Câu 2.** Cho hàm số  $y = \frac{ax+b}{cx+d}$  ( $a, b, c, d \in \mathbb{R}, ad - bc \neq 0$ ) có đồ thị như hình vẽ



Tiếp tuyến tại điểm có hoành độ  $x_0 = 2$  có phương trình là

- A.  $y = 2x + 4$ . B.  $y = -x$ . C.  $y = x - 4$ . D.  $y = -x + 4$ .

**Câu 3.** Trong không gian  $Oxyz$  cho phương trình  $x^2 + y^2 + z^2 - 2(m+2)x + 4my - 2mz + 5m^2 + 9 = 0$ .

Tìm  $m$  để phương trình đó là phương trình của một mặt cầu.

- A.  $-5 < m < 5$ . B.  $m < -5$  hoặc  $m > 1$ . C.  $m < -5$ . D.  $m > 1$ .

**Câu 4.** Khai triển  $(1 + 2x + 3x^2)^{10} = a_0 + a_1x + a_2x^2 + \dots + a_{20}x^{20}$ . Tính tổng  $S = a_0 + 2a_1 + 4a_2 + \dots + 2^{20}a_{20}$ .

- A.  $S = 15^{10}$ . B.  $S = 17^{10}$ . C.  $S = 7^{10}$ . D.  $S = 17^{20}$ .

**Câu 5.** Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số  $y = \frac{\sqrt{x-1}-1}{x^3-3x^2+2x}$

- A. 3. B. 4. C. 1. D. 2.

**Câu 6.** Cho  $F(x)$  là một nguyên hàm của  $f(x) = e^{3x}$  thỏa mãn  $F(0) = 1$ . Mệnh đề nào sau đây là đúng?

- A.  $F(x) = \frac{1}{3}e^{3x} + \frac{2}{3}$ . B.  $F(x) = \frac{1}{3}e^{3x}$ . C.  $F(x) = \frac{1}{3}e^{3x} + 1$ . D.  $F(x) = -\frac{1}{3}e^{3x} + \frac{4}{3}$ .

**Câu 7.** Tổng lập phương các nghiệm của phương trình  $9^{x^2-2} - 2 \cdot \left(\frac{1}{3}\right)^{2x-x^2} = 3$  bằng

- A. 3. B. 6. C. -12. D. 14.

**Câu 8.** Tổng giá trị các nghiệm của phương trình  $\log_3(12 - 3^x) = 2 - x$  bằng:

- A.  $\log_3 6$ . B. 2. C. 12. D.  $\log_3 12$ .

**Câu 9.** Cho các số thực dương  $a, b, c$  (với  $a, c$  khác 1) thỏa mãn  $\log_{a^2}(bc)^2 = \log_a\left(\frac{b}{c}\right) = 2$ . Tính giá trị của biểu

thức  $P = \log_a\left(\frac{bc}{3a}\right) - \log_c(a^3)$

A.  $P = \frac{1}{2}$ .

B.  $P = 4$ .

C.  $P = -2$ .

D.  $P = 3$ .

**Câu 10.** Tính thể tích  $V$  của khối lăng trụ tam giác đều  $ABC.A'B'C'$  có  $AC' = 5a$ , đáy là tam giác đều cạnh  $4a$ .

A.  $V = 12a^3$ .

B.  $V = 20a^3\sqrt{3}$ .

C.  $V = 20a^3$ .

D.  $V = 12a^3\sqrt{3}$ .

**Câu 11.** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có tất cả các cạnh đều bằng  $a$ . Gọi  $I$  và  $J$  lần lượt là trung điểm của  $SC$  và  $BC$ . Số đo của góc  $(IJ, CD)$  bằng

A.  $30^\circ$ .

B.  $60^\circ$ .

C.  $45^\circ$ .

D.  $90^\circ$ .

**Câu 12.** Gọi  $F(x)$  là một nguyên hàm của hàm số  $f(x) = \frac{e^{2x}-6}{e^x}$ , biết  $F(0) = 7$ . Tính tổng các nghiệm của phương trình  $F(x) = 5$

A.  $\ln 5$

B.  $\ln 6$

C.  $-5$

D.  $0$

**Câu 13.** Có bao nhiêu giá trị nguyên dương của  $m$  để khoảng cách từ gốc tọa độ  $O$  đến đường thẳng đi qua 2 điểm cực trị của đồ thị hàm số  $y = x^3 - 3x + m$  nhỏ hơn hoặc bằng  $\sqrt{5}$

A.  $5$ .

B.  $2$ .

C.  $11$ .

D.  $4$ .

**Câu 14.** Cho điểm  $A$  nằm trên mặt cầu  $(S)$  tâm  $O$ , bán kính  $R = 6$  cm.  $I, K$  là 2 điểm trên đoạn  $OA$  sao cho  $OI = IK = KA$ . Các mặt phẳng  $(P), (Q)$  lần lượt đi qua  $I, K$  cùng vuông góc với  $OA$  và cắt mặt cầu  $(S)$  theo đường tròn bán kính  $r_1, r_2$ . Tính tỉ số  $\frac{r_1}{r_2}$

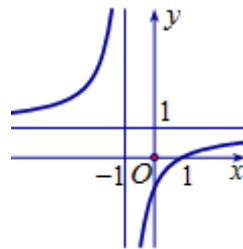
A.  $\frac{r_1}{r_2} = \frac{3\sqrt{10}}{4}$

B.  $\frac{r_1}{r_2} = \frac{4}{\sqrt{10}}$

C.  $\frac{r_1}{r_2} = \frac{3\sqrt{10}}{5}$

D.  $\frac{r_1}{r_2} = \frac{5}{3\sqrt{10}}$

**Câu 15.** Cho hàm số  $f'(x) = \frac{ax+b}{cx+d}$  có đồ thị như hình vẽ



Biết rằng  $f(-2) + f(0) = 5$ . Tính giá trị  $f(-3) + f(1)$

A.  $5 - 4\ln 2$

B.  $5 - 2\ln 2$

C.  $-2 - 4\ln 2$

D.  $5$

**Câu 16.** Cho hàm số  $f(x) = (1+x)(1+2x)(1+3x)\dots(1+2018x)$ . Tính  $f'(0)$

A.  $2018$ .

B.  $1009.2019$ .

C.  $1009.2018$ .

D.  $2018.2019$ .

**Câu 17.** Bất phương trình  $4^x - (a^2 + 8).2^x - a^2 - 9 \geq 0$  (với  $a$  là tham số) có nghiệm nhỏ nhất nằm trong khoảng nào dưới đây?

A.  $(2; 1; 2; 5)$ .

B.  $(3; 3; 4)$ .

C.  $(-2; 1; 2)$ .

D.  $(8; 11)$ .

**Câu 18.** Cho hàm số  $y = f(x)$  có bảng biến thiên như sau

$x$	$-\infty$	$-1$	$0$	$1$	$+\infty$	
$y'$	$+$	$0$	$-$	$+$	$0$	$-$
$y$	$-\infty$	$2$	$-1$	$-1$	$3$	$2$

Số điểm cực trị của hàm số  $y = |f(x)|$  là

A.  $7$ .

B.  $5$ .

C.  $6$ .

D.  $8$ .

**Câu 19.** Cho hàm số  $y = f(x)$  có bảng xét dấu của  $f'(x)$

$x$	$-\infty$	$-2$		$2$		$5$		$+\infty$
$f'(x)$		$-$	$0$	$+$	$0$	$-$	$0$	$+$

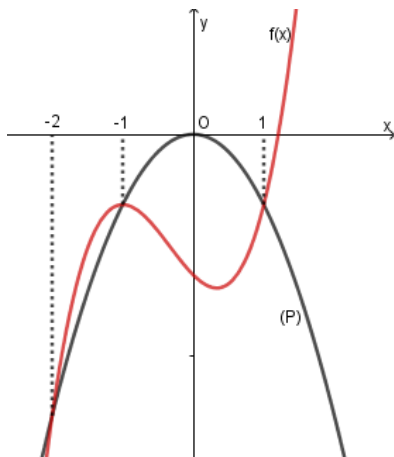
Hỏi hàm số  $g(x) = f(1-x) + \frac{x^3}{3} - x^2 - 3x$  đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A.  $x = -1$ . B.  $x = 3$ . C.  $x = 2$ . D.  $x = -3$ .

**Câu 20.** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , phương trình nào dưới đây là phương trình của mặt phẳng chứa trục  $Oy$  và điểm  $K(2;1;-1)$ ?

- A.  $x + 2z = 0$ . B.  $x - 2z = 0$ . C.  $-x + 2y = 0$ . D.  $y - 1 = 0$

**Câu 21.** Cho (P)  $y = -x^2$  và đồ thị hàm số  $y = ax^3 + bx^2 + cx - 2$  như hình vẽ.



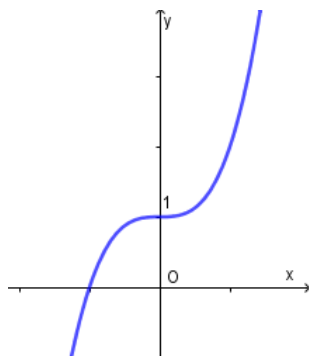
Tính giá trị biểu thức  $P = a - 3b - 5c$

- A. 3. B. -7. C. 9. D. -1.

**Câu 22.** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình vuông cạnh  $a$ , hình chiếu vuông góc của  $S$  lên mặt phẳng  $(ABCD)$  là trung điểm  $H$  của  $AB$ . Biết diện tích tam giác  $SAB$  bằng  $a^2$ . Tính khoảng cách  $d$  từ điểm  $H$  đến mặt phẳng  $(SBD)$ .

- A.  $d = \frac{2a}{33}$ . B.  $d = \frac{2\sqrt{33}a}{33}$ . C.  $d = \frac{a}{3}$ . D.  $d = \frac{a\sqrt{33}}{16}$ .

**Câu 23.** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đồ thị hàm số  $f'(x)$  như hình vẽ



Hàm số  $y = f(2x) + 2e^{-x}$  nghịch biến trên khoảng nào cho dưới đây?

- A.  $(-2; 0)$ . B.  $(0; +\infty)$ . C.  $(-\infty; +\infty)$ . D.  $(-1; 1)$ .

**Câu 24.** Cho  $\int_1^4 \sqrt{\frac{1}{4x} + \frac{\sqrt{x} + e^x}{\sqrt{x} \cdot e^{2x}}} dx = a + e^b - e^c$  với  $a, b, c$  là các số nguyên. Tính giá trị  $a + b + c$

- A. -4 B. -5 C. -3 D. 3

**Câu 25.** Một chiếc ô tô mới mua năm 2016 với giá 800 triệu đồng. Cứ sau mỗi năm, giá chiếc ô tô này bị giảm 5%. Hỏi đến năm 2020, giá tiền chiếc ô tô này còn khoảng bao nhiêu?

- A. 651.605.000 đồng. B. 685.900.000 đồng. C. 619.024.000 đồng. D. 760.000.000 đồng.

**Câu 26.** Cho hình nón đỉnh  $I$ , đường cao  $SO$  và có độ dài đường sinh bằng  $3\text{cm}$ , góc ở đỉnh bằng  $60^\circ$ . Gọi  $K$  là điểm thuộc đoạn  $SO$  thỏa mãn  $IO = \frac{3}{2}IK$ , cắt hình nón bằng mặt phẳng  $(P)$  qua  $K$  và vuông góc với  $IO$ , khi đó thiết diện tạo thành có diện tích là  $S$ . Tính  $S$ .

- A.  $S = \frac{\pi}{3}(\text{cm}^2)$ . B.  $S = \pi(\text{cm}^2)$ . C.  $S = 3\pi(\text{cm}^2)$ . D.  $S = \frac{2\pi}{3}(\text{cm}^2)$ .

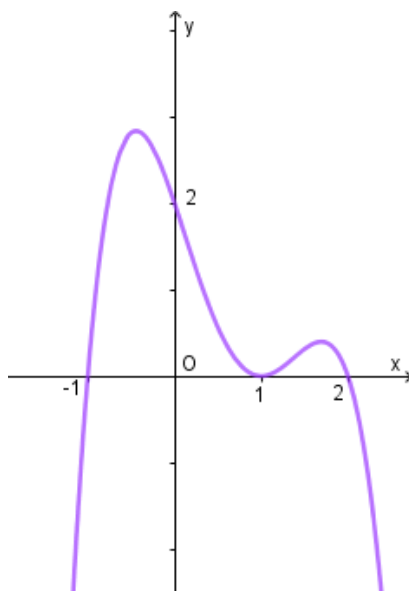
**Câu 27.** Cho hình nón (N) có bán kính đáy bằng 6 và chiều cao bằng 12. Mặt cầu (S) ngoại tiếp hình nón (N) có tâm là  $I$ . Một điểm  $M$  di động trên mặt đáy của nón (N) và cách  $I$  một đoạn bằng 6. Quỹ tích tất cả các điểm  $M$  tạo thành đường cong có tổng có độ dài bằng:

- A.  $6\pi$ . B.  $6\pi\sqrt{2}$ . C.  $3\pi\sqrt{7}$ . D.  $4\pi\sqrt{6}$ .

**Câu 28.** Cho hình vuông  $ABCD$ . Dựng khối đa diện  $ABCDEF$ , trong đó  $EF = 2a$  và song song với  $AD$ . Tất cả các cạnh còn lại của khối đa diện  $ABCDEF$  bằng  $a$ . Tính thể tích  $V$  của khối đa diện  $ABCDEF$ .

- A.  $V = \frac{\sqrt{2}a^3}{6}$ . B.  $V = \frac{5\sqrt{2}a^3}{6}$ . C.  $V = \frac{\sqrt{2}a^3}{3}$ . D.  $V = \frac{\sqrt{2}a^3}{12}$ .

**Câu 29.** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đồ thị  $f'(x)$  như hình vẽ



Giá trị lớn nhất của hàm số  $g(x) = f(x) - \frac{1}{3}x^3 + x - 1$  trên đoạn  $[-1; 2]$  bằng

- A.  $f(-1) - \frac{5}{3}$ . B.  $f(1) - \frac{1}{3}$ . C.  $f(2) - \frac{5}{3}$ . D.  $-\frac{1}{3}$ .

**Câu 30.** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho mặt cầu  $(S)$  có tâm  $I(2;1;1)$  và mặt phẳng  $(P): 2x + y + 2z + 2 = 0$ . Biết mặt phẳng  $(P)$  cắt mặt cầu  $(S)$  theo giao tuyến là một đường tròn có bán kính bằng 1. Viết phương trình của mặt cầu  $(S)$ .

- A.  $(S): (x+2)^2 + (y+1)^2 + (z+1)^2 = 8$ . B.  $(S): (x+2)^2 + (y+1)^2 + (z+1)^2 = 10$ .  
C.  $(S): (x-2)^2 + (y-1)^2 + (z-1)^2 = 8$ . D.  $(S): (x-2)^2 + (y-1)^2 + (z-1)^2 = 10$ .

**Câu 31.** Cho hàm số  $y = \frac{\sqrt{x+3} + ax + b}{(x-1)^2}$  có đồ thị (C). Biết rằng đồ thị hàm số (C) không có tiệm cận đứng. Tính

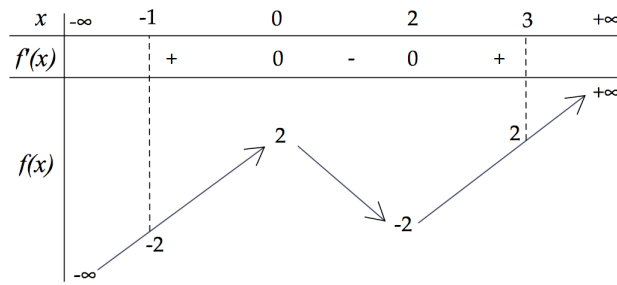
giá trị  $T = 2a - 3b$

- A.  $-\frac{11}{4}$ . B.  $\frac{3}{2}$ . C.  $\frac{19}{4}$ . D.  $\frac{7}{2}$ .

**Câu 32.** Có bao nhiêu giá trị nguyên của  $m$  để hai đồ thị hàm số  $y = 4^x + 1$  và  $y = (m^2 - 6m + 2) \cdot 2^x$  không có điểm chung

- A. 6. B. 7. C. 8. D. 5.

**Câu 33.** Cho hàm số  $y = f(x)$  có bảng biến thiên như hình vẽ bên



Có bao nhiêu số nguyên dương  $m$  để phương trình  $f(2 \sin x + 1) = f(m)$  có nghiệm thực?

- A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

**Câu 34.** Để thiết kế một chiếc bể cá không có nắp đậy hình hộp chữ nhật có chiều cao  $60cm$ , thể tích là  $96.000cm^3$ , người thợ dùng loại kính để sử dụng làm mặt bên có giá thành là  $70.000$  đồng/ $m^2$  và loại kính để làm mặt đáy có giá thành là  $100.000$  đồng/ $m^2$ . Chi phí thấp nhất để làm bể cá là:

- A. 283.000 đồng B. 382.000 đồng. C. 83.200 đồng D. 832.000 đồng.

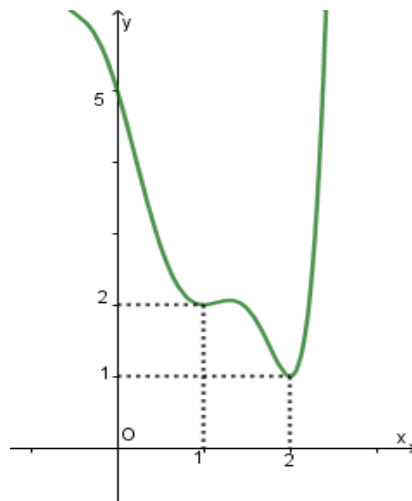
**Câu 35.** Có bao nhiêu giá trị nguyên dương của  $m$  để đồ thị hàm số  $y = \frac{\sqrt{x+m}-3}{x+5}$  có đúng một đường tiệm cận

- A. 5. B. 4. C. 1. D. 6.

**Câu 36.** Có bao nhiêu giá trị nguyên của  $m$  để phương trình  $(x-1) \cdot \log(e^{-x} + m) = x-2$  có 2 nghiệm thực phân biệt

- A. Vô số B. 11 C. 10 D. 9

**Câu 37.** Cho hàm số  $y = f(x)$  liên tục và xác định trên  $\mathbb{R}$  và có đồ thị như hình vẽ



Có bao nhiêu giá trị nguyên của  $m$  để bất phương trình  $3 \cdot 12^{f(x)} + (f^2(x) - 1) \cdot 16^{f(x)} \geq (m^2 + 3m) \cdot 3^{2f(x)}$  có nghiệm với mọi  $x$

- A. 5 B. Vô số C. 7 D. 6

**Câu 38.** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho các điểm  $A(1;0;0), B(0;1;0)$ . Mặt phẳng đi qua các điểm

$A, B$  đồng thời cắt tia  $Oz$  tại  $C$  sao cho tứ diện  $OABC$  có thể tích bằng  $\frac{1}{6}$  có phương trình dạng  $x + ay + bz + c = 0$ .

Tính giá trị  $a + 3b - 2c$

- A. 16. B. 1. C. 10. D. 6

**Câu 39.** Trong không gian với hệ trục tọa độ  $Oxyz$  cho hình thang  $ABCD$  có 2 đáy  $AB, CD$ ; có tọa độ ba đỉnh  $A(1;2;1), B(2;0;-1), C(6;1;0)$ . Biết hình thang có diện tích bằng  $6\sqrt{2}$ . Giả sử đỉnh  $D(a;b;c)$ , tìm mệnh đề đúng?  
**A.**  $a+b+c=6$ . **B.**  $a+b+c=5$ . **C.**  $a+b+c=8$ . **D.**  $a+b+c=7$ .

**Câu 40.** Có bao nhiêu giá trị nguyên dương của  $m < 20$  để bất phương trình  $\log_2 \frac{x^2+2}{3x^2+4x+m} \leq x^2+4x+m-5$  có nghiệm với  $\forall x \in \mathbb{R}$   
**A.** 15 **B.** 12 **C.** 14 **D.** 13

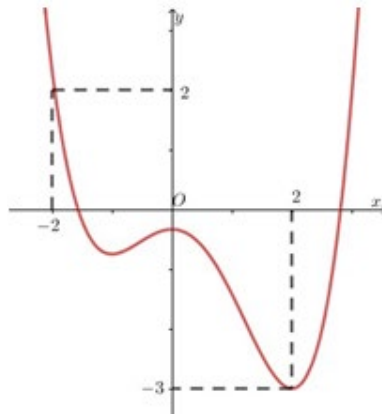
**Câu 41.** Gọi  $S$  là tập chứa các giá trị nguyên của  $m$  để phương trình  $e^{3x^3-18x+30-m} + e^{x^3-6x+10-m} - e^{2m} = 1$  có 3 nghiệm thực phân biệt. Tính tổng các phần tử của tập  $S$ .  
**A.** 110. **B.** 106. **C.** 126. **D.** 24.

**Câu 42.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho mặt phẳng  $(P): y-4=0$ . Có bao nhiêu đường thẳng  $d$  song song với ba mặt phẳng  $(xOy), (zOx), (P)$  đồng thời cách đều 3 mặt phẳng đó.  
**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 43.** Biết hai hàm số  $f(x) = x^3 + ax^2 + 4x - 2$  và  $g(x) = -x^3 + bx^2 - 2x + 3$  có chung ít nhất một điểm cực trị. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $P = |a| + |b|$ .  
**A.**  $3\sqrt{2}$ . **B.**  $6\sqrt{2}$ . **C.** 6. **D.** 3.

**Câu 44.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho  $(P): x+2y-2z+5=0$  và 2 mặt cầu  $(S_1): (x-2)^2 + y^2 + (z+1)^2 = 1$ ,  $(S_2): (x+4)^2 + (y+2)^2 + (z-3)^2 = 4$ ; Gọi  $M, A, B$  lần lượt thuộc mặt phẳng  $(P)$  và hai mặt cầu  $(S_1), (S_2)$ . Tìm giá trị nhỏ nhất  $S = MA + MB$   
**A.**  $P_{\min} = 11$  **B.**  $P_{\min} = 2\sqrt{14} - 3$  **C.**  $P_{\min} = \sqrt{15} - 3$  **D.**  $P_{\min} = 3\sqrt{6} - 3$

**Câu 45.** Cho hàm số  $y = f(x)$  xác định và liên tục trên  $\mathbb{R}$ , có đồ thị  $f'(x)$  như hình vẽ.



Có bao nhiêu giá trị nguyên âm của  $m \in (-20; 20)$  để hàm số  $g(x) = f\left(\frac{x^3}{4}\right) - \frac{m(x^2+4)^2}{20}$  đồng biến trên khoảng  $(0; +\infty)$   
**A.** 6. **B.** 7. **C.** 17. **D.** 18.

**Câu 46.** Một bàn dài có hai dãy ghế đối diện nhau, mỗi dãy có 5 ghế. Người ta muốn xếp chỗ ngồi cho 5 học sinh trường X và 5 học sinh trường Y vào bàn nói trên. Tính xác suất để bất cứ 2 học sinh nào ngồi đối diện nhau thì khác trường với nhau.  
**A.**  $\frac{2}{63}$ . **B.**  $\frac{4}{63}$ . **C.**  $\frac{8}{63}$ . **D.**  $\frac{5}{63}$ .

**Câu 47.** Cho hàm số  $f(x) \neq 0$ ;  $f'(x) = (2x+1).f^2(x)$  và  $f(1) = -0,5$ .

Biết tổng  $f(1) + f(2) + f(3) + \dots + f(2017) = \frac{a}{b}$ ; ( $a \in \mathbb{Z}; b \in \mathbb{Z}$ ) với  $\frac{a}{b}$  tối giản. Chọn khẳng định đúng

**A.**  $\frac{a}{b} < -1$ .

**B.**  $a - b = 1$ .

**C.**  $b - a = 4035$ .

**D.**  $a + b = -1$ .

**Câu 48.** Cho hình chóp S.ABCD có đáy là hình vuông cạnh  $2a$ . Biết rằng  $\angle ASB = \angle ASD = 90^\circ$ , mặt phẳng chứa AB và vuông góc với (ABCD) cắt SD tại N. Tính thể tích lớn nhất của tứ diện DABN.

**A.**  $\frac{2a^3}{3}$

**B.**  $\frac{2\sqrt{3}a^3}{3}$

**C.**  $\frac{4}{3}a^3$

**D.**  $\frac{4\sqrt{3}a^3}{3}$

**Câu 49.** Cho các số dương  $a, b, c$  thỏa mãn  $a \neq 1$ ,  $\log_3 a + b = 0$ ,  $\log_a b = \frac{1}{c}$ ,  $\ln \frac{b}{c} = c - b$ . Tổng  $S = a + b + c$  nằm trong khoảng nào cho dưới đây?

**A.**  $\left(\frac{3}{2}; 2\right)$ .

**B.**  $\left(\frac{6}{5}; \frac{3}{2}\right)$ .

**C.**  $\left(\frac{5}{2}; 3\right)$ .

**D.**  $(3; 3, 5)$ .

**Câu 50.** Trong không gian Oxyz, cho bốn điểm  $A(1; 1; 1)$ ,  $B(-1; 0; -2)$ ,  $C(2; -1; 0)$ ,  $D(-2; 2; 3)$ . Hỏi có bao nhiêu

mặt phẳng song song với  $AB, CD$  và cắt 2 đường thẳng  $AC, BD$  lần lượt tại  $M, N$  thỏa mãn  $\left(\frac{BN}{AM}\right)^2 = AM^2 - 1$ .

**A.** 0 .

**B.** 2 .

**C.** 3 .

**D.** 1 .

.....**Hết**.....

## **ĐÁP ÁN TOÁN 12**

### **Đáp án mã 132**

<b>1.A</b>	<b>2D</b>	<b>3B</b>	<b>4B</b>	<b>5D</b>	<b>6A</b>	<b>7D</b>	<b>8B</b>	<b>9C</b>	<b>10D</b>
<b>11B</b>	<b>12B</b>	<b>13A</b>	<b>14B</b>	<b>15A</b>	<b>16B</b>	<b>17B</b>	<b>18B</b>	<b>19B</b>	<b>20A</b>
<b>21A</b>	<b>22B</b>	<b>23A</b>	<b>24A</b>	<b>25A</b>	<b>26B</b>	<b>27C</b>	<b>28C</b>	<b>29B</b>	<b>30D</b>
<b>31C</b>	<b>32D</b>	<b>33D</b>	<b>34C</b>	<b>35A</b>	<b>36D</b>	<b>37D</b>	<b>38D</b>	<b>39A</b>	<b>40B</b>
<b>41A</b>	<b>42B</b>	<b>43C</b>	<b>44B</b>	<b>45C</b>	<b>46C</b>	<b>47C</b>	<b>48A</b>	<b>49B</b>	<b>50C</b>

### **Đáp án mã 209**

<b>1B</b>	<b>2D</b>	<b>3A</b>	<b>4D</b>	<b>5D</b>	<b>6B</b>	<b>7A</b>	<b>8B</b>	<b>9D</b>	<b>10B</b>
<b>11C</b>	<b>12B</b>	<b>13B</b>	<b>14A</b>	<b>15B</b>	<b>16A</b>	<b>17B</b>	<b>18B</b>	<b>19B</b>	<b>20A</b>
<b>21A</b>	<b>22B</b>	<b>23A</b>	<b>24A</b>	<b>25A</b>	<b>26B</b>	<b>27C</b>	<b>28B</b>	<b>29D</b>	<b>30C</b>
<b>31C</b>	<b>32D</b>	<b>33D</b>	<b>34C</b>	<b>35D</b>	<b>36D</b>	<b>37D</b>	<b>38A</b>	<b>39A</b>	<b>40B</b>
<b>41B</b>	<b>42C</b>	<b>43B</b>	<b>44C</b>	<b>45A</b>	<b>46C</b>	<b>47C</b>	<b>48C</b>	<b>49A</b>	<b>50B</b>

### **Đáp án mã 375**

<b>1A</b>	<b>2B</b>	<b>3B</b>	<b>4D</b>	<b>5A</b>	<b>6D</b>	<b>7D</b>	<b>8B</b>	<b>9B</b>	<b>10D</b>
<b>11B</b>	<b>12C</b>	<b>13D</b>	<b>14B</b>	<b>15A</b>	<b>16A</b>	<b>17B</b>	<b>18A</b>	<b>19B</b>	<b>20B</b>
<b>21B</b>	<b>22A</b>	<b>23A</b>	<b>24A</b>	<b>25B</b>	<b>26A</b>	<b>27C</b>	<b>28B</b>	<b>29D</b>	<b>30C</b>
<b>31C</b>	<b>32D</b>	<b>33D</b>	<b>34C</b>	<b>35D</b>	<b>36D</b>	<b>37A</b>	<b>38A</b>	<b>39B</b>	<b>40D</b>
<b>41B</b>	<b>42B</b>	<b>43C</b>	<b>44A</b>	<b>45A</b>	<b>46C</b>	<b>47B</b>	<b>48C</b>	<b>49C</b>	<b>50C</b>

### **Đáp án mã 485**

<b>1B</b>	<b>2A</b>	<b>3D</b>	<b>4B</b>	<b>5B</b>	<b>6A</b>	<b>7D</b>	<b>8D</b>	<b>9B</b>	<b>10B</b>
<b>11D</b>	<b>12B</b>	<b>13C</b>	<b>14B</b>	<b>15A</b>	<b>16A</b>	<b>17B</b>	<b>18A</b>	<b>19B</b>	<b>20B</b>
<b>21B</b>	<b>22A</b>	<b>23A</b>	<b>24B</b>	<b>25B</b>	<b>26A</b>	<b>27B</b>	<b>28D</b>	<b>29C</b>	<b>30C</b>
<b>31D</b>	<b>32D</b>	<b>33C</b>	<b>34C</b>	<b>35A</b>	<b>36D</b>	<b>37A</b>	<b>38D</b>	<b>39B</b>	<b>40B</b>
<b>41D</b>	<b>42B</b>	<b>43C</b>	<b>44A</b>	<b>45C</b>	<b>46C</b>	<b>47B</b>	<b>48A</b>	<b>49C</b>	<b>50C</b>